

Hà nội, ngày 01 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ  
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017**  
(Trình ĐHCĐ thảo luận và biểu quyết)

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Quảng cáo và Hội chợ Thương mại Vinexad.
- Căn cứ "Báo cáo Kiểm toán về Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty CP Quảng cáo và Hội chợ Thương mại Vinexad" số 162/BCKT/TC/NV5 ngày 24/02/2017 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT Công ty ngày 28/02/2017 nhất trí với báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016, kế hoạch kinh doanh năm 2017 và các chỉ tiêu kinh tế, tài chính cơ bản của Công ty.

Sau đây là Bảng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 trình ĐHCĐ cho ý kiến và xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội:

**A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2016**

( Báo cáo tài chính đã kiểm toán đăng tải trên Website: [www.vinexad.com.vn](http://www.vinexad.com.vn))

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016 (Nghị quyết ĐHCĐ)	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ đạt so với NQ ĐHCĐ (%)	Tỷ lệ so với 2015(%)
1	Vốn điều lệ	12.249	12.249		
2	Doanh thu	95.000	124.729	131%	115%
3	Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.000	18.724	117%	119%
4	Lợi nhuận trước thuế	4.500	7.570	168%	165%
5	Thuế TNDN	900	1.507		
6	Lợi nhuận sau thuế	3.600	6.062	168%	163%
7	Tỷ suất lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu (%)	16,8%	16,6%	Giảm: 0,2%	Tăng 2 %
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	29,4%	49%	Tăng 19,6%	Tăng 19%
9	Cổ tức (%):	15%	25%	Tăng 10%	Tăng 6%
10	Quỹ tiền lương:	7.800	8.862		



11	Thu nhập bình quân	10	12,5	125%	
12	Chi phí HĐQT và Ban KS (Ngoài thù lao)		32		

## B. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2016

Các chỉ tiêu cơ bản đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

Mã	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	7.570	
2	Thuế TNDN:	1.507	
3	Lợi nhuận sau thuế để phân phối:	6.062	
a	Nộp thuế TNDN truy thu	3,6	
b	Chia lợi nhuận hợp tác biển QC tại TP.HCM	443,8	
c	Thưởng điều hành TGD (2% LN sau thuế sau khi trừ thuế TNDN truy thu và chia lợi nhuận hợp tác biển QC)	112	
4	Lợi nhuận còn lại để phân phối các quỹ và chia cổ tức = 3 - (a + b + c)	5.502,6	
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi = (4 - 5) x 50%	1.220,3	
b	Quỹ đầu tư phát triển = (4 - 5) x 50%	1.220,3	
5	Chia cổ tức: 25%	3.062	KH: 15%

## C. THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

1. Thù lao Hội đồng Quản trị: 6%/ (Tổng LN sau thuế sau khi trừ thuế TNDN truy thu và chia lợi nhuận hợp tác biển QC)

TT	Họ tên	Chức danh	Hệ số	Tổng thù lao 6%/ LNST	Ghi chú
1	Nguyễn Khắc Luận	Chủ tịch HĐQT			
2	Phạm Quỳnh Giang	PCT. HĐQT			
3	Trịnh Xuân Tuấn	TV. HĐQT			
4	Đình Văn Khải	TV. HĐQT			
5	Nguyễn Thu Hồng	TV. HĐQT			
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>336.931.000</b>	

2. Thù lao Ban Kiểm soát (1.8%/ Tổng LN sau thuế sau khi trừ thuế TNDN truy và chia lợi nhuận hợp tác biển QC)

TT	Họ tên	Chức danh	Hệ số	Tổng thù lao 1.8%/ LNST	Ghi chú
1	Đỗ Thị Hoài	Trưởng Ban kiểm soát			
2	Nguyễn Thị Bích Hồng	TV. BKS			
3	Vũ Đăng Khoa	TV. BKS			
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>101.079.000</b>	

**D. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 (DỰ KIẾN)**

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
1	Doanh thu	124.729	115.000
2	Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.724	18.700
3	Lợi nhuận trước thuế	7.570	5.500
4	Lợi nhuận sau thuế	6.062	4.400
5	Tỷ suất Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu (%)	16,6%	16,3%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ (%)	49%	35,9%
7	Cổ tức:	25%	20%
8	Thu nhập Bình quân	12,5	13
9	Vốn Điều lệ	12.249	12.249
10	Quỹ tiền lương	8.862	9.360
11	Thưởng TGD điều hành 2%/ Tổng LN sau thuế (Nếu vượt KH từ 10%), thưởng 1,5% nếu đạt KH(Sau khi chia lợi nhuận hợp tác biển QC và nộp thuế truy thu)	112	66
12	Thù lao HĐQT 6%/ Tổng LN sau thuế (Sau khi chia lợi nhuận hợp tác biển QC và nộp thuế truy thu)	337	264
13	Thù lao Ban Kiểm soát 1,8%/ Tổng LN sau thuế (Sau khi chia lợi nhuận hợp tác biển QC và nộp thuế truy thu)	101	79,2

**E. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền (VND)
1	Tổng lợi nhuận theo kế hoạch	Triệu đồng	5.500

01/01/2017  
 C. C.  
 J. A. T.  
 H.  
 T. H. U.  
 V. I.  
 I. N. K.

2	Thuế TNDN phải nộp nhà nước (20%)	Triệu đồng	1.100
3	Phân lợi nhuận còn lại để phân phối	Triệu đồng	4.400
4	Thưởng TGD điều hành (2%/Tổng LN sau thuế) nếu vượt KH từ 10% và 1,5% nếu đạt KH	Triệu đồng	66
5	Lợi nhuận còn lại để phân các quỹ & chia cổ tức = 3 - 4	Triệu đồng	4.334
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	942,5
7	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	942,5
8	Chi cổ tức 2017: 20%	Triệu đồng	2.449

**\* Phương án chi trả cổ tức năm 2017:**

- Thanh toán cổ tức một đợt sau ĐHCĐ thường niên thông qua nghị quyết trả cổ tức.

**F. DỰ KIẾN MỨC THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

**1. Thù lao của HĐQT: (6% LN sau thuế)**

TT	Họ tên	Chức danh	Hệ số	Tổng thù lao 6%/ LNST	Ghi chú
1	Nguyễn Khắc Luận	Chủ tịch HĐQT			
2	Phạm Quỳnh Giang	PCT. HĐQT			
3	Trịnh Xuân Tuấn	TV. HĐQT			
4	Đình Văn Khải	TV. HĐQT			
5	Nguyễn Thu Hồng	TV. HĐQT			
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>264.000.000</b>	

**2. Thù lao Ban kiểm soát: (1,8% LN sau thuế)**

TT	Họ tên	Chức danh	Hệ số	Tổng thù lao 1.8%/ LNST	Ghi chú
1	Đỗ Thị Hoài	Trưởng BKS			
2	Nguyễn Thị Bích Hồng	TV. BKS			
3	Vũ Đăng Khoa	TV. BKS			
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>79.200.000</b>	

**Nơi gửi:**

- Cổ đông Cty Vinexad
- HĐQT Công ty Vinexad
- Lưu TC, QTNS

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Luận

